TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 31-5-2023.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Hà;
Ông Trần Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Ông K' Dem – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2023/TLST- HNGĐ ngày 14-3-2023 về việc: "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-5-2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Minh T; sinh năm 1984.
Địa chỉ: Số 12 thôn L, xã T, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Đinh Thị N; sinh năm 1988.
Địa chỉ: Số 10 thôn L, xã T, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Ông T, bà N vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai, ông Hà Minh T trình bày: Ông và bà N tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Nghĩa. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau. Từ đó đến nay đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Hà Minh H, sinh ngày 08-02-2009 và Hà Minh P, sinh ngày 11-9-2015, hiện đang sống với ông. Khi ly hôn ông xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Theo lời khai, bà Đinh Thị N trình bày: Vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T.

Khi ly hôn bà đồng ý giao các con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

Vợ chồng đã tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài sản nợ chung và cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho ông T và bà N được ly hôn; ông T trực tiếp nuôi các con chung, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con; ông T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Hà Minh T là nguyên đơn, bà Đinh Thị N là bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà N tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Nghĩa. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, từ đó đến nay đã sống ly thân, ông T xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn; bà N cũng đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa để hòa giải. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà N đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho ông T và bà N được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Hà Minh H, sinh ngày 08-02-2009 và Hà Minh P, sinh ngày 11-9-2015, hiện đang sống với ông. Khi ly hôn, ông xin trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con. Bà N cũng đồng ý giao con chung cho ông T nhưng không đến Tòa để hòa giải. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con của các bên. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Giao các con chung tên Hà Minh H, sinh ngày 08-02-2009 và Hà Minh P, sinh

ngày 11-9-2015 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng; bà N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản: Theo ông T trình bày thì vợ chồng đã tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài sản cho vay chung và nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản; theo bà N thì vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đề cập giải quyết về tài sản là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Ông T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Minh T và bà Đinh Thị N được ly hôn.

2) Về con chung: Giao các con chung tên Hà Minh H, sinh ngày 08-02-2009 và Hà Minh P, sinh ngày 11-9-2015 cho ông Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con thực hiện theo quy định của pháp luật.

3) Về án phí: Ông Hà Minh T chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0007166 ngày 14-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. (ông T đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND xã Tân Nghĩa;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

Đới Văn Học